

Bản án số: 32/2020/HS-ST
Ngày: 06-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thuần Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Hồng;

Bà Mai Thị Thanh Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Tuyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 5 năm 2019, tại phòng Xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2020/HSST ngày 25 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo họ và tên:

Nguyễn Văn T, tên gọi khác: /; giới tính: Nam; sinh năm 1995 tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Số 124A đường C, phường D, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 4/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông: Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị M C; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Quyết định số 66/QĐ-UB-NC ngày 25/4/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đưa vào trường Giáo dưỡng số 4 với thời hạn 24 tháng, đã chấp hành xong quyết định vào ngày 28/02/2015. Bị cáo bắt phạm tội quả tang và tạm giam từ ngày 17/8/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Trần Như M; sinh năm 1998; địa chỉ: Số 1247/58 đường E, phường F, Q.7, Tp. Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1969; địa chỉ: Số 231/6A đường G, Phường H, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 20 phút ngày 17/8/2019, Y (chưa xác định được nhân thân lại lịch) điều khiển xe máy hiệu Luvias biển số 59C1 - 133.73 chở Nguyễn Văn T đi chơi. Khi đến ngã tư Đường số 6 và Đường số 11, phường Tân Kiểng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Y nhìn thấy bà Trần Như M đang dừng xe máy ở sát lề đường và sử dụng điện thoại di động. Y nói T cướp giật điện thoại bán lấy tiền tiêu xài, T đồng ý. Y

điều khiển xe vượt lên từ phía sau, áp sát xe của bà M, T ngồi sau dùng tay phải giật chiếc điện thoại của bà M, rồi Y tăng ga tẩu thoát. Bà M đuổi theo, khi đến giao lộ Đường số 8 và Đường số 9, phường Tân Kiểng, Quận 7 xe của Y bị hư, T xuống chạy bộ tẩu thoát thì bị bà M đuổi kịp, tông vào T, làm T ngã xuống đường và điện thoại văng xuống đất. Bà M cùng người dân bắt giữ Nguyễn Văn T, giao Công an phường xử lý cùng vật chứng là chiếc điện thoại di động Samsung A50. Y điều khiển xe Luvias biển số 59C1 – 133.73 tẩu thoát được.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A50 màu xanh, số imei 1: 354465105085440, số imei 2: 354466105085448, là tài sản của bà Trần Như M bị Nguyễn Văn T và Y cướp giật. Cơ quan điều tra Công an Quận 7 đã trả lại cho bà Trần Như M.

- Chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Luvias, biển số 59C1.133.73 do đối tượng Yacod điều khiển chở bị cáo thực hiện hành vi cướp giật; qua xác minh xe có số khung Y-047431, số máy 44S1-047434 do bà Nguyễn Thị Kim H đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Năm 2016 bà Huy đã bán, giao chiếc xe một người khác, chưa làm thủ tục sang tên theo quy định. Ngày 10/01/2020, Cơ quan điều tra đã có thông báo tìm chủ sở hữu.

Theo kết luận định giá tài sản số 282/KL-HĐĐGTTTHS ngày 06/9/2019 của Hội đồng Định giá tài sản tổ tụng hình sự Quận 7, kết luận: “01 điện thoại di động hiệu Samsung A50, đã qua sử dụng, có giá trị là 4.483.000 đồng.”

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là bà Trần Như M đã nhận lại điện thoại, không có yêu cầu gì khác.

Bản Cáo trạng số 38/CT-VKSQ7 ngày 24/02/2020 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cướp giật tài sản” theo Điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 171; Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản, quá trình điều tra không có yêu cầu gì, tại phiên tòa vắng mặt nên không xét.

Xử lý vật chứng: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A50 màu xanh Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho người bị hại là có căn cứ. Đối với chiếc gắn xe máy gắn máy hiệu Yamaha Luvias, biển số 59C1.133.73 là phương tiện bị cáo và đối tượng tên Y sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội; Y đã tẩu thoát cùng chiếc xe. Ngày 10/01/2020, Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại phiên tòa xét có đủ cơ sở để kết luận: bị cáo cùng đối tượng tên Y thực hiện hành vi dùng xe gắn máy là thủ đoạn nguy hiểm, nhanh chóng, bất ngờ cướp giật điện thoại di động hiệu Samsung A50 của bà Trần Như M và nhanh chóng tẩu thoát. Theo Kết luận định giá tài sản số 282/KL-HĐĐGTTTHS ngày 06/9/2019 của Hội đồng Định giá tài sản trong Tố tụng hình sự Quận 7 kết luận: “01 điện thoại di động hiệu Samsung A50, đã qua sử dụng, có giá trị là 4.483.000 đồng.”. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Cướp giật tài sản” thuộc trường hợp “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” được quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi, trả cho người bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản, quá trình điều tra không có yêu cầu gì, tại phiên tòa vắng mặt nên không xét.

[5] Xử lý vật chứng: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A50 Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho người bị hại là có căn cứ.

Đối với chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Luvias, biển số 59C1.133.73 do đối tượng Yacod điều khiển chở bị cáo thực hiện hành vi cướp giật; qua xác minh xe có số khung Y-047431, số máy 44S1-047434; xe do bà Nguyễn Thị Kim H đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Năm 2016 bà Huy đã bán, giao chiếc xe một người khác, chưa làm thủ tục sang tên theo quy định. Ngày 10/01/2020, Cơ quan điều tra đã có văn bản thông báo truy tìm vật chứng.

Đối với đối tượng tên Y, là người rủ và dùng xe gắn máy chở bị cáo thực hiện hành vi cướp giật tài sản của chị M, hiện bỏ trốn khỏi địa phương; Cơ quan điều tra Công an Quận 7 đã có thông báo truy tìm, khi nào bắt được xử lý sau.

[6] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1. Căn cứ vào Điểm d Khoản 2 Điều 171; Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Nguyễn Văn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/8/2019.

2. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

3. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Q.7;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: sổ án, VT, hồ sơ (Duyên).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thuần Phong